

GIẤY ĐỀ NGHỊ TRANG BỊ TÀI SẢN

Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Quản trị Tài sản

Họ và tên người đề nghị: Trần Doãn Hiếu

Đơn vị : Phòng QLCNTT

Để đảm bảo công việc chuyên môn của đơn vị được thông suốt và kịp thời, đơn vị chúng tôi đề nghị Ban giám hiệu thông qua Phòng TCKT và Phòng QTTS trang bị cho đơn vị những tài sản như sau:

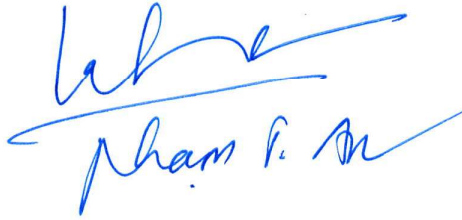
STT	Loại tài sản	Số lượng	Cấu hình/Thông số kỹ thuật	Nhu cầu sử dụng
1	Thiết bị chuyên dụng IPS/IDS SECUI BLUEMAX IPS 5000	01	- IPS/IDS SECUI BLUEMAX IPS - 5000 - CPU: 24 Core - Memory : 96 GB - Storage System: SSD 128 GB - Log: SSD 1.92 TB - Interface - 40G Fiber: (max4) - 10G Fiber: 4(max8) - 1G Fiber: (max16) - 1G Copper: (max16) - Mgmt : 2 - HA Port: 10GF x 2 - Power Supply: Redundant Redundant - Dimension (HxWxD): 2U (438x685x88) - Throughput (UDP/64byte): 20 Gbps - Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật 3 năm • Dịch vụ hỗ trợ và thay thế nóng thiết bị khi gặp sự cố trong vòng 4 giờ đến nhà trường . - 247 Technical Support by phone, mail and chat. - 247 Troubleshoot: Remote support for SECUI BLUEMAX issuses.	Phát hiện và chống xâm nhập không gian mạng vào hệ thống

			- Response Time : Maximum 4 working hours. - Hotline 247: 1900 633 914 - Hot Replacement Services 8x5 For SECUI BLUEMAX - Response Time: 8x5x4 - First response within 2 business hours . - Replace equipment within 4 hours at TH's Office HCM City. - Replacing the faulty unit by the temporary equivalent equipment until the faulty unit will be repaired completely. Service duration term: 03 Year	
--	--	--	--	--

Tp. HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Lãnh đạo đơn vị

Người đề nghị


Phạm Văn Sơn


Trần Văn Hùng

Phòng Quản trị Tài sản:

.....

.....

.....

.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ TRANG BỊ TÀI SẢN

Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Quản trị Tài sản

Họ và tên người đề nghị: Trần Doãn Hiếu

Đơn vị : Phòng QLCNTT

Để đảm bảo công việc chuyên môn của đơn vị được thông suốt và kịp thời, đơn vị chúng tôi đề nghị Ban giám hiệu thông qua Phòng TCKT và Phòng QTTS trang bị cho đơn vị những tài sản như sau:

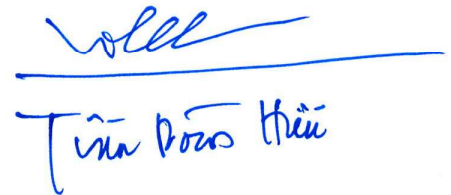
STT	Loại tài sản	Số lượng	Cấu hình/Thông số kỹ thuật	Nhu cầu sử dụng
1	Thiết bị tường lửa FortiGate-401F Bundle UTP thời hạn 3 năm	01	• Thiết bị tường lửa FortiGate-401F - 18 x GE RJ45 ports (including 1 x MGMT port, 1 X HA port, 16 x switch ports), 8 x GE SFP slots, 8 x 10GE SFP+ slots, SPU NP7 and CP9 hardware accelerated, dual AC power supplies - IPS Throughput 12 Gbps - NGFW Throughput 10 Gbps - Threat Protection Throughput 9 Gbps - IPv4 Firewall Throughput (1518 / 512 / 64 byte, UDP) 79.5 / 78.5 / 70 Gbps - IPv6 Firewall Throughput (1518 / 512 / 64 byte, UDP) 79.5 / 78.5 / 70 Gbps - Firewall Latency (64 byte, UDP) 4.19 μs / 2.5 μs* - Firewall Throughput (Packet per Second) 105 Mpps - Concurrent Sessions (TCP) 7.8 Million - New Sessions/Second (TCP) 500 000 - Firewall Policies 10 000 - IPsec VPN Throughput (512 byte) 1 55 Gbps - Gateway-to-Gateway IPsec VPN Tunnels 2000 - Client-to-Gateway IPsec VPN Tunnels 50 000 - SSL-VPN Throughput 3.6 Gbps - Concurrent SSL-VPN Users (Recommended Maximum, Tunnel Mode) 5000 - SSL Inspection Throughput (IPS, avg. HTTPS) 8 Gbps - FortiCare Premium Ticket Handling, Firmware and General Upgrades, UTP Services Bundle (IPS, AV, Botnet IP/Domain, Mobile Malware, FortiGate Cloud Sandbox including Virus Outbreak and Content Disarm & Reconstruct, Application Control, URL, DNS & Video Filtering and	Phòng chống và bảo vệ các mối đe dọa trên không gian mạng của nhà trường

			Antispam Service) • Dịch vụ hỗ trợ và thay thế nóng thiết bị khi gặp sự cố trong vòng 4 giờ đến nhà trường. - 24/7 Technical Support by phone, mail and chat. - 24/7 Troubleshoot: Remote support for FORTINET issues. - Response Time : Maximum 4 working hours. - Hotline 247: 1900 633 914 Hot Replacement Services 8x5 For FORTINET - Response Time: 8x5x4 - First response within 2 business hours . - Replace equipment within 4 hours at TH's Office HCM City. - Replacing the faulty unit by the temporary equivalent equipment until the faulty unit will be repaired completely. - Service duration term: 03 Year	
--	--	--	---	--

Tp. HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2024
 Người đề nghị

Lãnh đạo đơn vị


 Phạm T. An


 Tôn Đức Hiền

Phòng Quản trị Tài sản:

.....

.....

.....

.....

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Quản trị Tài sản

Đơn vị : Phòng QLCNTT

STT	Loại tài sản	Số lượng	Cấu hình/Thông số kỹ thuật	Nhu cầu sử dụng
1	Máy chủ nguyên chiếc DELL POWEREDGE R760xs	06	Máy chủ DELL POWEREDGE R760xs: - Processor: 2X Intel Xeon Gold 5418Y 2G, 24C/48T, 16GT/s, 45M Cache, Turbo, HT (185W) DDR5-4400 - Ram: 8 X 64GB RDIMM, 4800MT/s Dual Rank - RAID Configuration: 1 x C4, RAID 5 for 3 or more HDDs or SSDs (Matching Type/Speed/Capacity) - RAID/Internal Storage Controllers: 1 x Front PERC H755 Rear Load - Ổ cứng SSD: 3 x 960GB SSD vSAS Mixed Use 12Gbps 512e 2.5in Hot-Plug ,AG Drive SED, 3DWPD - Fans: 1 x Standard Fan x5 - Nguồn: 1 x Dual, Hot-plug, Power Supply Fault Tolerant Redundant (1+1), 800W, Mixed Mode,NAF - PCIe Riser: 1 x Riser Config 0, No Riser, 3x16 + 1x8 (2 CPU), without OCP - Motherboard: 1 x PowerEdge R760xs Motherboard with Broadcom 5720 Dual Port 1Gb On-Board LOM - Additional Network Cards: 1 x Broadcom 57414 Dual Port 10/25GbE SFP28 Adapter, PCIe Low Profile, V2 - Optics & Cables for Network Cards: 2 x SFP+ SR Optic, 10GbE - Fibre Channel Adapters: 1 x Emulex LPe35002 Dual Port FC32 Fibre Channel HBA, PCIe Low Profile - Fibre Channel Adapters: 1 x Emulex LPe35002 Dual Port FC32 Fibre Channel HBA, PCIe Low	Chạy các ứng dụng phục vụ công tác dạy học, học tập và CBCNV của nhà trường

			Profile - Embedded Systems Management: 1 x OpenManage Enterprise Advanced - Embedded Systems Management :1 x iDRAC9, Enterprise 16G - System Erase, System Lockdown - Form Factor: Rack (2U). - Khả năng quản trị: + Có sẵn cổng RJ45 dành riêng cho out of band + Có sẵn màn hình LCD ở mặt trước để hiển thị thông tin thiết bị + Khả năng tích hợp sẵn thành phần storage máy chủ chứa các công cụ quản trị và tiện ích (firmware, drivers,...), tự động cập nhật các phiên bản mới nhất, có khả năng quay trở lại phiên bản cũ. + Hỗ trợ khả năng quản trị máy chủ từ thiết bị di động tương thích chuẩn Bluetooth 4.0, Wi-Fi chuẩn 802.11b/g/n 2.4Ghz + Có khả năng hỗ trợ tích hợp quản trị nâng cấp tích hợp với các môi trường: BMC Truesight, Microsoft System Center, Red Hat Ansible Modules, Terraform Providers, VMware vCenter và vRealize Operations Manager. - Bảo mật: + Cryptographically signed firmware + Data at Rest Encryption + Secure Boot + Secure Erase + Secured Component Verification - Silicon Root of Trust + System Lockdown + TPM 2.0 FIPS, CC-TCG certified, TPM 2.0 China NationZ - Hỗ trợ các hệ điều hành: + Canonical® Ubuntu® Server LTS + Microsoft® Windows Server® with Hyper-V + Red Hat® Enterprise Linux + SUSE® Linux Enterprise Server + VMware® ESXi® -Thời gian bảo hành: 36 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	
2	Bộ lưu điện UPS Cyber Power 20KVA	04	1. Tính năng ngõ vào: - Điện áp ngõ vào danh định: 380V/400V/415V(line to line), 220V/230V/240V (line to neutral) - Dải điện áp ngõ vào (line to neutral/ line to line): Min $\leq$110Vac, max $\geq$ 276Vac , Min $\leq$190Vac, max $\geq$ 478Vac. - Tần số ngõ vào: 50/60Hz $\pm$ 10% (Tự động điều chỉnh) - Pha: 1 phase - Hệ số công suất (Input Power Factor): $\geq$0.99 2. Tính năng ngõ ra:	

			- Điện áp ngõ ra: 208, 220, 230, 240Vac $\leq \pm 1\%$ (Cài đặt) - Công suất danh định: $\geq 20000\text{VA}$ - Công suất hiệu dụng: $\geq 18000\text{W}$ - Bước sóng đầu ra (Waveform): Sóng Sin - Tần số ngõ ra: 50Hz/ 60Hz ($\pm 0.1\%$) - Công nghệ : On-line double conversion - Kiểu dáng: Dạng Tower (lắp đứng) - Thời gian chuyển tiếp AC, Acquy: 0 (ms) - Điện áp Acquy danh định: 240Vdc - Tắt nguồn khẩn cấp (EPO): Có - UPS hỗ trợ kết nối parallel: 04 đơn vị - UPS outlet: (1) Terminal Block - Manual Bypass : Có - Méo hài điện áp THD: $< 2\%$ tải tuyến tính, $< 5\%$ tải không tuyến tính 3. Thông tin acquy: - Loại Acquy: Acquy khô, kín khí không cần bảo dưỡng - Hỗ trợ module acquy ngoài: Có hỗ trợ Max 15 module acquy - Thời gian backup hệ thống: ≥ 13 phút với 50% tải (10KVA/9KW) - SMART BATTERY MANAGEMENT (SBM): Có 4. Tính năng chung: - Màn hình hiển thị LCD và đèn Led: Có - Phím điều khiển: ESC, mũi tên lên & xuống, Enter và On/Off - Quá tải chế độ vận hành bình thường Online (Line Mode): 100~110% trong 5 phút, 110~130% trong 1 phút, 130~150% trong 10 giây. - Cổng giao tiếp điều khiển : cổng USB , cổng RS232, Card quản trị SNMP (RMCARD205) - Phần mềm quản lý: Có tích hợp - Hỗ trợ khe cắm Card quản lý: Có - Auto-Restart/Auto-charge: Có - Hiệu suất vận hành: $\geq 94\%$ chế độ bình thường (Normal mode). $\geq 97\%$ chế độ tiết kiệm (ECO mode) - Certifications: RoHS, CE 5. Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	
3	Tủ Rack 42UD1000-B	02	Kích thước: H2038xD1000xW600mm - Cửa trước đột lưới thoáng khí, cửa sau mở 2 cánh được trang bị cùng 1 loại khóa (MS 480) - Cửa hông : 2 cánh tháo lắp dễ dàng - Thanh máng cáp gắn dọc thân tủ : 2 - Quạt tản nhiệt (gắn nóc tủ): 02 quạt - Ốc cài : 50 bộ - Bánh xe 7 phân: 4 Cái - Chân vận cố định: 01 bộ (4 cái) - Vật liệu thép: + Khung tủ, thanh nổi : 1.5mm; + Thanh Rack : 2.0mm; + Cánh trước sau, nóc đáy: 1.0mm	

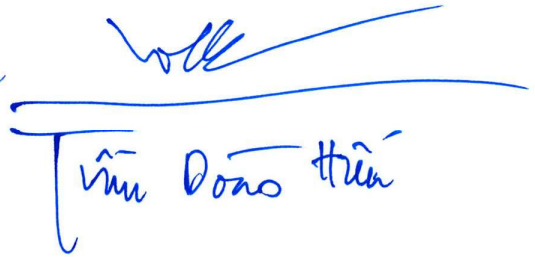
			- Sơn tĩnh điện : Màu đen Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	
--	--	--	--	--

Lãnh đạo đơn vị

Tp. HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Người đề nghị


Phạm Thanh Sơn


Trần Đình Hùng

Phòng Quản trị Tài sản:

.....
.....
.....
.....